TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**311**/2026/HS-ST
Ngày:08/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hạnh
Bà Nguyễn Thị Cúc
- Thư ký phiên tòa: *Ông Nguyễn Tiến Đạt*
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 tham gia phiên tòa:*** *Ông Nguyễn Văn Bách - Kiểm sát viên.*

Ngày 08 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 313/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:318/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 1995;Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở trước khi bị bắt: Số B ngách A N, phường B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Văn C– Sinh năm: 1953; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N (Đã chết) Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Lã Thị Thu P - Sinh năm: 1992; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú và tạm giữ ngày 10/03/2026, đến ngày 16/03/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H.

Bị hại:
Anh Đặng Trung K - SN: 1986
Địa chỉ: số A phố N, phường B, TP Hà Nội
(Bị cáo T và B hại anh K có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/03/2026, Công an phường B, thành phố Hà Nội nhận được đơn trình báo của anh Đặng Trung K (sinh năm 1986; trú tại số A, phố N, phường B, thành phố Hà Nội) về việc: Từ ngày 17/8/2025 đến ngày 28/8/2025, tại cửa hàng cầm đồ của anh K tại số A phố N, phường B, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T (sinh năm 1995; trú tại Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Bắc Ninh) có hành vi sử dụng vàng giả đến cầm cố cho anh K để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 352.000.000 đồng. Căn cứ vào đơn trình báo, Cơ quan Công an đã làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T, cụ thể như sau:

Nguyễn Văn T làm nghề kim hoàn chuyên chế tác các sản phẩm trang sức từ vàng, sau đó mở cửa hành kinh doanh mặt hàng này. Trong quá trình mở cửa hàng tự kinh doanh, T có quen biết với anh Đặng Trung K là chủ cửa hàng "Cầm đồ" tại địa chỉ số A N, B, thành phố Hà Nội. Từ năm 2023, T nhiều lần mang vàng đến cửa hàng của anh K để cầm cố lấy tiền kinh doanh. Đến thời hạn, T đã thanh toán đầy đủ và lấy lại vàng đã cầm cố. Do việc kinh doanh gặp khó khăn nên T đã dừng kinh doanh và làm thuê bên ngoài. Đến tháng 08/2025, khi tới hạn phải thanh toán các khoản nợ vay ngoài nhưng Nguyễn Văn T không có tiền hay tài sản gì nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định của mình, T đã đi mua các loại trang sức mỹ ký (là trang sức được làm từ kim loại có giá trị thấp như: niken, sắt, kẽm, đồng, chì,… sau đó được xi mạ một lớp vàng hoặc bạc trên bề mặt cho giống với vàng thật) mang đến cửa hàng của anh K nói là vàng thật loại 10k và 14k cầm cố lấy tiền. Do quen biết nên anh K đã cho T cầm cố tài sản, cụ thể như sau:

Ngày 17/8/2025, Nguyễn Văn T mua 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng, đính đá trong suốt và 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, đính đá màu đen ở khu vực trung tâm Hà Nội. Sau đó mang 02 chiếc nhẫn trên đến cửa hàng cầm đồ của anh K nói là 02 chiếc nhẫn có tuổi vàng 10k muốn vay số tiền 15.000.000 đồng. Anh K đồng ý và đã chuyển số tiền trên vào số tài khoản 104803070795, Ngân hàng V của T.

Ngày 18/8/2025, Nguyễn Văn T tiếp tục mua 02 chiếc nhẫn kim loại màu trắng, đính đá trong suốt và 05 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, đính đá đen và đỏ. Sau đó đem 07 chiếc nhẫn trên đến của hàng của anh K1 cầm cố lấy số tiền 50.000.000đồng. Sau đó anh K đã chuyển số tiền trên vào số tài khoản 104803070795, Ngân hàng V của T.

Ngày 19/8/2025, Nguyễn Văn T mua 02 chiếc dây chuyền kim loại màu vàng, gắn mặt dây chuyền hình bông hoa, đính đá màu trong suốt. Sau đó đem 02 chiếc

dây chuyền trên đến của hàng của anh K1 cầm cố lấy số tiền 62.000.000 đồng. Sau đó anh K chuyển số tiền trên vào số tài khoản 104803070795, Ngân hàng V của T.

Ngày 21/8/2025, Nguyễn Văn T mua 01 dây chuyền kim loại màu vàng, trắng đem đến cửa hàng anh K cầm cố lấy số tiền 55.000.000 đồng. Anh K đã chuyển số tiền trên vào số tài khoản 104803070795, Ngân hàng V của T.

Ngày 28/8/2025, Nguyễn Văn T mua 01 dây chuyền kim loại màu vàng, gắn mặt dây chuyền đính đá màu đen hình phật và 01 dây chuyền kim loại màu vàng. Sau đó đem 02 chiếc dây chuyền trên đến cửa hàng anh K cầm cố lấy số tiền 170.000.000 đồng. Anh K đã chuyển số tiền trên vào số tài khoản 104803070795, Ngân hàng V của T.

Tổng số tiền anh K đã chuyển cho T là 352.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T đã rút toàn bộ ra tiền mặt để sử dụng vào mục đích cá nhân như trả nợ, tiêu xài. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai không nhớ đã đưa cho ai, bao nhiêu tiền. Ngoài ra, T đã trả cho anh K 37.000.000 đồng tiền lãi với mục đích để anh K tin tưởng không nghi ngờ gì.

Ngày 10/3/2026, do nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên Nguyễn Văn T đến công an phường B đầu thú.

Bị hại anh Đặng Trung K khai báo: Kể từ ngày 17/8/2026 đến ngày 28/8/2026, T đã vay của anh K tổng số tiền là 352.000.000 đồng với lãi suất thoả thuận là 1000 đồng/1 triệu/ ngày trên tổng số tiền (thời điểm tính lãi kể từ tháng 9/2025).Tuy nhiên thực tế kể từ ngày 17/8/2025 đến ngày 10/3/2026, T chỉ trả cho anh K 37.000.000 đồng tiền lãi trên tổng số tiền 352.000.000 đồng tiền vay. Căn cứ vào các tài liệu thu thập được, hành vi của Đặng Trung K không cấu thành tội cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

*** Vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

- 02 (hai) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng gắn vật liệu không màu.

- 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại màu vang gắn vật liệu màu đen.

- 05 (năm) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác dạng mắt xích nối với nhau.

- 03 (ba) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng gắn các vật liệu không màu.

- 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng gắn các vật liệu màu đỏ và các vật liệu không màu.

- 04 (bốn) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng gắn vật liệu màu đen và các vật liệu không màu.

Kết quả giám định chất lượng, tuổi vàng tại Viện Ngọc Học và T2 – Chi nhánh Công ty Cổ phần T3, như sau:

Các sản phẩm trang sức gửi giám định có hàm lượng vàng (A) chiếm từ 1,15% đến 14,69% còn lại là các nguyên tố khác như bạc, đồng, kẽm, niken và các loại kim loại khác;

Các vật liệu gắn trên các mẫu gửi giám định đều bằng thủy tinh nhân tạo không phải là đá quý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 23/4/2026 của Hội đồng định giá tài sản phường B kết luận: *17 trang sức kim loại có trị giá 3.706.000 đồng.*

Đối với 17 sản phẩm đồ trang sức bằng kim loại là tang vật của vụ án, chuyển Toà án xử lý theo quy định.

Về dân sự: Anh Đặng Trung K yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường khắc phục số tiền 352.000.000 đồng, ngoài ra anh K không có yêu cầu đề nghị gì khác. Hiện nay bị cáo chưa bồi thường khắc phục được gì cho anh Đặng Trung K.

Tại phiên tòa bị cáo K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội không có oan sai gì.

Cáo trạng số 120/CT-VKSKV5 ngày 15/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5– thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38 điểm s khoản 1 Điều 51của BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về hình phạt:

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ **09** năm đến **10** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2026

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của bị hại anh Đặng Trung K là 352.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

Đề nghị tịch thu sung công đối với 17 sản phẩm đồ trang sức bằng kim loại là tang vật của vụ án.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:*

Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có ý định từ trước và lợi dụng sự tin tưởng của anh Đặng Trung K, trong thời gian từ ngày 17/8/2025 đến ngày 28/8/2025, tại cửa hàng "Cầm đồ" số 193, phố N, phường B, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng các kim loại trang sức có giá trị thấp như: niken, sắt, kẽm, đồng, chì, sau đó T dùng thủ đoạn gian dối là xi mạ một lớp vàng hoặc bạc trên bề mặt cho giống với vàng thật đem cầm cố cho anh K, khiến anh K bị mắc lừa và giao tiền cho T với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh K là 352.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội:"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến tài sản là phương tiện kiếm sống chính của bị hại và gia đình họ. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc phù hợp với tính chất mức độ đối với hành vi tội phạm của bị cáo gây ra.

Đánh giá về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy :

Nhân thân bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nhằm chiếm đoạt số tiền lớn của anh K. Do vậy cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt tù nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và giai đoạn truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về tình tiết tăng nặng TNHS của bị cáo: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

[4] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] *Hình phạt bổ sung:*

Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] *Về dân sự:*

Đến nay tài sản là số tiền 352.000.000 đồng mà bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của anh K vẫn chưa được trao trả cho bị hại, mặt khác bị hại anh K có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền là 352.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Do vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Đặng Trung K số tiền là 352.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đại diện VKS đề nghị về phần dân sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cho tịch thu sung công đối với một số sản phẩm đồ trang sức bằng kim loại là tang vật của vụ án, tình trạng các tài sản được thể hiện tại Biên bản giao nhận tài sản số 27/2026/BBBG – KTNN ngày 30/6/2026 giữa Bên giao tài sản là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H(PC01) và Bên nhận tài sản là Kho bạc Nhà nước Khu vực I.

[8] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngµy 30/12/2016 vÒ ¸n phÝ, lÖ phÝ Toµ ¸n.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 17.600.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm

Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội ‘‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’’

1. Áp dụng điểm a khoản 3 điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (T1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2026

2. Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Đặng Trung K số tiền là 352.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

Cho tịch thu sung công đối với một số sản phẩm đồ trang sức bằng kim loại là tang vật của vụ án, tình trạng các tài sản được thể hiện tại Biên bản giao nhận tài sản số 27/2026/BBBG – KTNN ngày 30/6/2026 giữa Bên giao tài sản là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H(PC01) và Bên nhận tài sản là Kho bạc Nhà nước Khu vực I.

5. Án phí : Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngµy 30/12/2016 vÒ ¸n phÝ, lÖ phÝ Toµ ¸n. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 17.600.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm

6. Quyền kháng cáo và thi hành án dân sự: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại là anh Đặng Trung K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2025,trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tr-êng hîp quyÕt ®Þnh ®-îc thi hµnh theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 2 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù th× ng-êi ®-îc thi

hµnh ¸n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hµnh ¸n d©n sù cã quyÒn tho¶ thuËn thi hµnh ¸n, quyÒn yªu cÇu thi hµnh ¸n, tù nguyÖn thi hµnh ¸n hoÆc bÞ c-ìng chÕ thi hµnh ¸n theo quy ®Þnh t¹i c¸c ®iÒu 6,7 vµ 9 LuËt Thi hµnh ¸n d©n sù, thêi hiÖu thi hµnh ¸n ®-îc thùc hiÖn theo quy ®Þnh t¹i ®iÒu 30 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù.

Nơi nhận:
- *BÞ c¸o;*
- *Tßa ¸n nh©n d©n TP Hµ Néi;*
- *–VKSND thành phố Hà Nội*
- *C«ng an thành phố Hà Nội;*
- *VKSND Khu vực 5-Hà Nội;*
- *THADS Khu vực 5-Hà Nội;*
- *L-u hå s¬ vô ¸n;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Tuấn